

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 06 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc Việt - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hà Văn B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị T và anh Hà Văn B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. *Về con chung:* Hai bên đều xác nhận có 01 con chung, khi ly hôn anh Hà Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng Hà Minh Q, sinh ngày 27/3/2015. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị T có quyền,

nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh B cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Chị T và anh B đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Đinh Thị T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo số 283/2022/TB-TA ngày 23/11/2022, anh Hà Văn B được miễn nộp án phí theo Thông báo số 322/2022/TB-TA ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ vì cả chị T và anh B đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nay miễn án phí cho chị T và anh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã S (vào sổ hộ tịch);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh